

x	-5	-3	-2	1	$\frac{1}{4}$	$\frac{1}{5}$
y	15	7	8	-6	-10	-15

**Bài toán 42:** Cho hàm số  $y = f(x) = \frac{16}{x-2}$

- Tìm các giá trị của x sao cho vế phải của công thức có nghĩa;
- Hãy điền các giá trị tương ứng của hàm số  $y = f(x)$  vào bảng sau

x	-6	-3	-2	1	3	6	10
$y = f(x)$							

**Bài toán 43:** Một hàm số được cho bằng công thức  $y = f(x) = -x^2 + 2$ . Hãy tính  $f\left(-\frac{1}{2}\right); f(0); f(5)$

**Bài toán 44:** Một hàm số được cho bằng công thức  $y = f(x) = x^2$ . Hãy tính  $f(-5); f(5); f\left(-3\frac{2}{5}\right)$

**Bài toán 45:** Cho hàm số giá trị tuyệt đối  $y = f(x) = |3x - 1|$  a

- Tính  $f(-2); f(2); f\left(-\frac{1}{4}\right); f\left(\frac{1}{4}\right)$
- Tìm x, biết  $f(x) = 10; f(x) = -3$

**Bài toán 46:** Cho hàm số phần nguyên  $y = f(x) = [x]$

- Tính  $f(-3,7); f(0,3); f(11)$
- Với giá trị nào của x thì  $f(x) = 3$ .

**Bài toán 47:** Cho hàm số  $y = f(x) = |x - 1| + 2$

- Tính  $f(-2); f\left(\frac{1}{2}\right)$
- Với giá trị nào của x thì  $f(x) = 3$ .

**Bài toán 48:** Biểu diễn trên hệ trục tọa độ Oxy

$$A(-3; 2), B(4; -1), C(3; 2), D(-2; -1)$$

**Bài toán 49:** Trên mặt phẳng tọa độ Oxy. Hãy cho biết vị trí các điểm:

- Có hoành độ bằng 0;
- Có tung độ bằng 0;
- Có hoành độ bằng  $|1|$
- Có tung độ bằng  $|2|$

**Bài toán 50:** Vẽ một hệ trục tọa độ Oxy với đơn vị trên hai trục bằng nhau. Vẽ đường phân giác của góc phần tư I và III.

- Đánh dấu điểm A trên đường phân giác có hoành độ - 3. Điểm A có tung độ bằng bao nhiêu?
- Đánh dấu điểm B trên đường phân giác có tung độ - 2. Điểm B có hoành độ bằng bao nhiêu?

**Bài toán 51:** Trên mặt phẳng tọa độ Oxy, vẽ các điểm  $A(-2;1), B(-6;1), C(-6;6)$  và  $D(-2;6)$

- Tứ giác ABCD là hình gì?
- Tính diện tích tứ giác ABCD, cho biết đơn vị trên các trục bằng nhau và bằng 0,5cm.

#### **DẠNG 4: ĐỒ THỊ CỦA HÀM SỐ $y = ax$ ( $a \neq 0$ )**

**Bài toán 52:** Vẽ đồ thị các hàm số sau

- |                         |                        |                                    |
|-------------------------|------------------------|------------------------------------|
| 1. $y = 2x$             | 5. $y = x$             | 9. $y =  x $                       |
| 2. $y = 3x$ với $x < 0$ | 6. $y = -5x$           | 10. $y =  x  - x$                  |
| 3. $y = -x$             | 7. $y = -2x$           | 11. $y = \frac{ x }{x} (x \neq 0)$ |
| 4. $y = \frac{1}{3}x$   | 8. $y = -\frac{1}{3}x$ | 12. $y = -2x$ với $x \geq 1$       |

**Bài toán 53:** Vẽ trên cùng một hệ trục tọa độ Oxy đồ thị của các hàm số

- $y = 3x - 2$  và  $y = x + 2$

2.  $y = 2x$  và  $y = x - 1$

3.  $y = -x + 2$  và  $y = 2x - 1$

4.  $y = 2x - 1$  và  $y = \frac{1}{3}x + 2$

5.  $y = 3x$  và  $y = -3x$ .

**Bài toán 54:** Cho hàm số  $y = x^2 - 1$ . Các điểm  $A(-3; 8)$ ,  $B(-2; -5)$ ,  $C(1; 0)$ ,

$D\left(\frac{1}{2}; \frac{3}{4}\right)$  có thuộc đồ thị của hàm số không?

**Bài toán 55:** Cho hàm số  $y = 5x - \frac{1}{2}$ . Trong các điểm sau, điểm nào không thuộc

đồ thị của hàm số:  $A\left(0; -\frac{1}{2}\right)$